

Số 10 /2018/QĐ-PQTT

Hà nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT ĐƠN YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Lê Thanh Bình

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Nguyễn Thanh Hưng

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào khoản Điều 71; Điều 72 Luật Trọng tài thương mại.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu bao gồm: Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 22/16 lập ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Hà Nội của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC); Bản sao Hợp đồng kinh tế số 011015/HNP-VNL ngày 01 tháng 10 năm 2015; Công văn của các bên và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ việc.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu huỷ phán quyết Trọng tài đề ngày 25/5/2017 của Công ty cổ phần H, địa chỉ trụ sở: Lô 6B, CN5, cụm công nghiệp N, huyện T, thành phố Hà Nội, là bị đơn theo Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 22/16 ngày 03 tháng 01 năm 2017 tại Hà Nội của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bởi Hội đồng trọng tài gồm có ông Võ Nhật Thăng- Chủ tịch Hội đồng Trọng tài và các ông Ngô Khắc Lễ, Phan Hữu Thư - thành viên Hội đồng Trọng tài, giải quyết tranh chấp Hợp đồng kinh tế giữa:

***Bên yêu cầu:* Công ty cổ phần H**

Địa chỉ trụ sở: Lô 6B, CN5, cụm công nghiệp N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy M - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Bà Nguyễn Thị O - Tổng Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên yêu cầu: Ông Phạm Thế V và ông Trần Quốc H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Bên liên quan: Công ty cổ phần L

Địa chỉ: Số 145-147 Đường N, phường I, quận E thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam T - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Lan A, địa chỉ: Phòng 804 nhà CT6-DDN khu đô thị mới Đ, quận H, Hà Nội (theo Văn bản ủy quyền số 3775 ngày 26/7/2017).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bên liên quan, Công ty cổ phần L: Luật sư Hoàng Ngọc G, Nguyễn Duy N và Nguyễn Văn C - Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG :

Ngày 01/10/2015, Công ty cổ phần H ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển số 011015 với Công ty cổ phần L, theo đó Công ty cổ phần L nhận vận chuyển lô sách giáo khoa từ cảng P tới kho của Bộ giáo dục Afghanistan tại Kabul Afghanistan cho Công ty cổ phần H. Tất cả lô hàng được đóng trong 36 container, trong đó 13 container được Công ty cổ phần L tiếp nhận và chở từ khu công nghiệp N, Hà Nội đến cảng V, Hải phòng để xếp lên tàu biển, 03 container được Công ty cổ phần L tiếp nhận từ Công ty cổ phần H tại phường Q để đưa ra cảng xếp lên tàu, còn lại 20 container do Công ty cổ phần H chở trực tiếp từ kho của mình ở huyện N xuống thẳng cảng P giao cho Công ty cổ phần L tại cảng để xếp lên tàu biển chở đi Kabul Afghanistan. Việc đóng, chất xếp các quyển sách giáo khoa vào từng thùng carton, từng palet và từng container do Công ty cổ phần H tiến hành. Cùng ngày 01/10/2015, Công ty cổ phần L và Công ty cổ phần H ký phụ lục số 01 quy định danh sách hàng hóa với tổng số lượng sách giáo khoa là 8.198.052 quyển và các phụ lục hợp đồng số 02 về mẫu biểu biên bản xác nhận tình trạng hàng hóa, số 03 về danh sách chứng từ cần cung cấp, số 04 về các loại chi phí, số 05 về bảng kê chi phí và số 06 về kế hoạch và thực hiện vận chuyển hàng hóa.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần L đã vận chuyển hàng hóa từ cảng P đến kho của Bộ giáo dục Afghanistan tại Kabul. Sau đó, Công ty cổ phần L đã thông báo cho Công ty cổ phần H tổng số tiền cước vận chuyển lô hàng là 4.665.786.000 đồng và gửi giấy đề nghị thanh toán 80% giá trị tiền cước là 3.732.628.800 và bàn giao cho Công ty cổ phần H các giấy tờ thanh toán bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của Bộ giáo dục Afghanistan; Biên bản trả 36 container rỗng về Karachi. Ngày 23/02/2016, Công ty cổ phần L có văn bản yêu cầu Công ty cổ phần H thanh toán nốt 20% tiền cước còn lại là 933.157.200 đồng nhưng Công ty cổ phần H vẫn chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty cổ phần L.

Ngày 20/5/2016, Công ty cổ phần L khởi kiện Công ty cổ phần H ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VIAC) yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ tiền cược vận chuyển là 4.665.786.000 đồng, lãi suất trả chậm là 24.105.561 đồng và chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng.

Ngày 27/10/2016 nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: tiền cược vận chuyển vẫn giữ nguyên là 4.665.786.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng V từ 10/2/2016 trên số nợ gốc là 3.732.628.800 đồng là 179.943.813 đồng và từ ngày 04/3/2016 đến 02/11/2016 trên số nợ gốc 933.157.200 đồng là 41.110.758 đồng, phí luật sư là 88.000.000 đồng.

Tại Quyết định trọng tài vụ kiện số 22/16 ngày 28/6/2016 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam xét xử vụ kiện, Hội đồng trọng tài căn cứ vào các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC đã phán quyết:

1. Buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 4.665.786.000 (bốn tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng;

2. Buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn khoản tiền phạt chậm thanh toán là 16.810.000 (mười sáu triệu tám trăm mười nghìn) đồng;

3. Buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn khoản tiền phí luật sư mà Nguyên đơn đã thanh toán cho Công ty Luật TNHH H số tiền là 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng;

4. Nguyên đơn phải chịu chi phí Trọng tài đối với Đơn khởi kiện của Nguyên đơn là 10.735.117 (mười triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn, một trăm mười bảy) đồng. Bị đơn phải chịu phí Trọng tài đối với Đơn khởi kiện của Nguyên đơn là 246.085.868 (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng. Do Nguyên đơn đã ứng trước toàn bộ phí trọng tài đối với Đơn khởi kiện, Bị đơn phải hoàn trả cho Nguyên đơn khoản phí trọng tài là 246.085.868 (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng.

5. Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn các khoản tiền nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập Phán quyết trọng tài. Trường hợp Bị đơn chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên, thì Bị đơn còn phải trả cho Nguyên đơn tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng TMCP N công bố tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

6. Bác các yêu cầu trong Đơn kiện lại của Bị đơn. Bị đơn phải chịu toàn bộ phí trọng tài đối với Đơn kiện lại.

7. Phán quyết Trọng tài này được lập thành 03 bản, Phán quyết trọng tài này là chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày lập tức ngày 03/01/2017.

Không đồng ý với Quyết định trọng tài nêu trên, Công ty cổ phần H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý việc kinh doanh thương mại về việc “Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài” đối với Phán quyết của trọng tài trong vụ kiện số 22/16 ngày 03/01/2017 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giữa Công ty cổ phần L và Công ty cổ phần H.

Ngày 09/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý việc kinh doanh thương mại về việc “Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài” nêu trên.

Ngày 17/5/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết việc kinh doanh thương mại nêu trên do người yêu cầu hai lần vắng mặt tại phiên họp xét đơn Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài.

Ngày 25/5/2017, Công ty cổ phần H tiếp tục gửi đơn Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài đối với Phán quyết của trọng tài trong vụ kiện số 22/16 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 11/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý việc kinh doanh thương mại số 08/2017/TL- KDTM về việc “Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài” lần thứ hai.

Quá trình tiến hành tố tụng Công ty cổ phần H vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài và cho rằng Phán quyết số 22/16 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Giấy ủy quyền của Công ty cổ phần L xuất trình cho Hội đồng Trọng tài là giả mạo.

Không đồng ý với yêu cầu hủy phán quyết của Bên yêu cầu (Công ty cổ phần H), Bên liên quan (Công ty cổ phần L) cho rằng Bên yêu cầu không có một chứng cứ nào chứng minh Giấy ủy quyền của Bên liên quan xuất trình cho Hội đồng Trọng tài là giả mạo. Bên yêu cầu cho rằng Phán quyết số 22/16 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam trái nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nhưng không chỉ ra được cụ thể là vi phạm nguyên tắc nào. Mặt khác, khi xem xét yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, Tòa án chỉ xem xét về quy trình tố tụng trọng tài chứ không xét xử lại về nội dung tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết.

Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến và đề nghị:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại; Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ - HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao. Đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu Hủy quyết định Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 22/16 được lập ngày 03/01/2017 của Hội đồng trọng tài - Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.

- Về lệ phí xét đơn yêu cầu: Bên yêu cầu phải chịu lệ phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

- Khi có quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, các bên không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét đầy đủ và toàn diện những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2017/TL- KDTM ngày 11/7/2017. Hội đồng xét đơn yêu cầu Xét thấy: Việc thụ lý lại đơn yêu cầu “Hủy Phán quyết trọng tài” Ngày 25/5/2017 của Công ty cổ phần H đối với Phán quyết của trọng tài trong vụ kiện số 22/16 ngày 03/01/2017 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giữa Công ty cổ phần L và Công ty cổ phần H là không đúng với quy định của Pháp Luật. Cụ thể tại khoản 10 điều 71 Luật trọng tài thương mại quy định “Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành”, Tại mẫu số 07 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2014/NQ - HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành một số quy định luật trọng tài thương mại quy định: “Khi có quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, các bên không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài”, do đó Bên yêu cầu không có quyền gửi đơn đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài lần thứ hai, bởi lẽ vụ việc trên đã được giải quyết bằng một Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật.

Về lệ phí: Công ty cổ phần H phải chịu 500.000 đồng lệ phí kinh doanh thương mại. Khi có quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, các bên không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

Từ những nhận định trên

- Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điều 361, Điều 369, Khoản 3 điều 414, Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 10 điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ - HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết việc xét đơn yêu cầu Hủy quyết định Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 22/16 được lập ngày 03/01/2017 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, giữa:

Bên yêu cầu: Công ty cổ phần H.

Địa chỉ trụ sở: Lô 6B, CN5, cụm công nghiệp N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy M - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Nguyễn Thị O – Tổng Giám đốc

Bên liên quan: Công ty cổ phần L

Địa chỉ: Số 145-147 Đường N, phường I quận E thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nam T - Tổng Giám đốc.

2. Về lệ phí: Công ty cổ phần H phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí kinh doanh thương mại, số tiền này được trừ vào số tiền Công ty cổ phần H đã nộp tạm ứng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số 04757 ngày 28/06/2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Khi có quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, các bên không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

4. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên;
- Trung tâm trọng tài;
- Cục thi hành án dân sự Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thanh Bình

số 08/2017/TL- KDTM về việc “Yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài” đối với Phán quyết của trọng tài trong vụ kiện số 22/16 ngày 03/01/2017 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giữa Công ty cổ phần L và Công ty cổ phần H là lần thụ lý thứ hai. Lần đầu tiên thụ lý ngày 09/3/2017, Quyết định đình chỉ việc giải quyết

việc kinh doanh thương mại ngày 17/5/2017 do Bên yêu cầu được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Công ty cổ phần H trình bày:

Thứ nhất: Thỏa thuận trọng tài là vô hiệu do Chủ thể ký kết hợp đồng không đảm bảo, cụ thể: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần L thì người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Nam T. Tại hợp đồng vận chuyển số 011015/HNP - VNL ngày 01/10/2015 thì đại diện Công ty L ký hợp đồng là ông Đinh Quang N, không phải ông Nguyễn Nam T. Quá trình ký kết hợp đồng, Công ty L không đưa ra giấy ủy quyền của đại diện Công ty là ông Nguyễn Nam T về việc cho ông Đinh Quang N được quyền ký hợp đồng vận chuyển. Tuy nhiên, đến khi vụ việc giải quyết tại Trung tâm trọng tài thương mại thì Công ty L mới xuất trình Giấy ủy quyền này. Vì vậy, Giấy ủy quyền số 5951 ngày 01/10/2015 của Công ty L là tài liệu được tạo dựng sau khi ký hợp đồng nhằm hợp thức hóa thỏa thuận trọng tài. Vì vậy, thỏa thuận trọng tài là vô hiệu.

Thứ hai: Theo hợp đồng vận chuyển đã ký kết với nguyên đơn và phụ lục số 01 về danh sách hàng hóa của hợp đồng này thì nguyên đơn phải vận chuyển đến đích với tổng số đầu sách là 8.198.052 quyển chứ không phải là giao nguyên container và palet. Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng vận chuyển nhưng phán quyết trọng tài vẫn buộc Công ty cổ phần H phải thanh toán cho nguyên đơn tiền cước vận chuyển là 4.665.786.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 16.810.000 đồng, phí luật sư là 33.000.000 đồng là vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại điều 3 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phán quyết trọng tài số 22/16 ngày 03/01/2017 đã quyết định buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền cước vận chuyển là 4.665.786.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 16.810.000 đồng, phí luật sư là 33.000.000 đồng.

Không đồng ý với phán quyết trọng tài, ngày 25/5/2017 bị đơn là Công ty cổ phần H có đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài số 22/16 ngày 03/1/2017.\

Luật sư của Công ty cổ phần H trình bày: Ngày 01/10/2015, Công ty cổ phần H và Công ty cổ phần L ký Hợp đồng dịch vụ vận chuyển số 011015/HNP – VNL, theo đó các bên đã thống nhất lấy Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật Thương mại năm 2005 làm cơ sở để thỏa thuận các nội dung trong hợp đồng. Tuy nhiên,

Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) đã ra phán quyết trọng tài tranh chấp số 22/16, trong đó nội dung phán quyết không tôn trọng sự thảo thuận của hai bên. Hội đồng trọng tài không căn cứ vào các quy định Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết tranh chấp mà căn cứ duy nhất khoản 2 Điều 96 Bộ luật Hàng hải để ra phán quyết “hàng hóa được coi là đã trả đủ và đúng như ghi trong vận đơn, giấy gửi hàng đường biển hoặc chứng từ vận chuyển khác, nếu người nhận hàng không thông báo bằng văn bản cho người vận chuyển về mất mát, hư hỏng hàng hóa chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận hàng, nếu không thể phát hiện thiệt hại từ bên ngoài; đối với hàng hóa đã giám định quy định tại khoản 1 Điều này thì không cần thông báo bằng văn bản. Mọi thỏa thuận trái với quy định tại khoản này đều không có giá trị” là trái với thỏa thuận của các bên. Mặc dù Công ty cổ phần L đã giao hàng nhưng chưa giao đúng như hai bên đã cam kết và thỏa thuận tại các Điều 2.2, 5.2, Điều 6.5 và phụ lục 01 của hợp đồng, vì vậy Công ty cổ phần H chưa thể thanh toán cho Công ty cổ phần L như quy định tại Điều 5.2 của hợp đồng. Công ty cổ phần H đề nghị hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 22/16 được ban hành ngày 03/01/2017.

Công ty cổ phần L trình bày:

Thứ nhất: Trong quá trình tố tụng tại VIAC và trong phiên họp ngày 05/12/2016 Hội đồng trọng tài đã yêu cầu nguyên đơn, bị đơn bổ sung ý kiến hoặc tài liệu chứng cứ, việc cung cấp các ý kiến, chứng cứ sau ngày 05/12/2016 sẽ không được xem xét, chấp nhận. Tuy nhiên Công ty cổ phần H không có bất kỳ ý kiến gì về giấy ủy quyền ký kết hợp đồng do Công ty L phát hành tại phiên họp cuối cùng của Hội đồng trọng tài VIAC. Căn cứ vào Điều 3.2 nghị quyết 01/2014/NQ – HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại chỉ rõ: “Trường hợp thỏa thuận trọng tài do người không có thẩm quyền xác lập nhưng trong quá trình xác lập, thực hiện thỏa thuận trọng tài hoặc trong tố tụng Trọng tài mà người có thẩm quyền xác lập thỏa thuận Trọng tài đã chấp nhận hoặc đã biết mà không phản đối thì thỏa thuận trọng tài không vô hiệu”. Như vậy, người đại diện ký kết hợp đồng của Công ty L là đúng thẩm quyền.

Thứ hai: Ngày 02/8/2017, tại buổi làm việc với Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đại diện Công ty cổ phần H đã xuất trình văn bản do Bộ giáo dục Afghanistan về việc tạm dừng không thanh toán một phần cho Công ty cổ phần H liên quan đến lô hàng do Công ty L thực hiện. Văn bản này của Bộ giáo dục

Afghanistan phát hành sau phiên họp cuối cùng của Hội đồng trọng tài VIAC. Căn cứ Điều 23.4 Quy tắc tổ tụng Trọng tài VIAC thì Hội đồng trọng tài không có nghĩa vụ phải xem xét tài liệu này. Hơn nữa, trước khi phiên họp giải quyết tranh chấp vụ việc số 22/16, Hội đồng trọng tài đã có văn bản chính thức gửi nguyên đơn, bị đơn yêu cầu bổ sung thông tin, tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ việc. Tại Công văn số 392 ngày 03/10/2016 Công ty cổ phần H phúc đáp Hội đồng Trọng tài về việc từ chối cung cấp, thậm chí nêu rõ không yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Ngay tại phiên họp ngày 05/12/2016, Công ty cổ phần H không hề cung cấp bất cứ tài liệu nào liên quan tới quan hệ với bên mua hàng là Bộ giáo dục Afghanistan.

Thứ ba: Công ty cổ phần H cho rằng Phán quyết trọng tài vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại 2010, cụ thể là không xem xét các thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng. Ý kiến này của Công ty cổ phần H là không đúng vì ngay tại phiên họp giải quyết tranh chấp, Hội đồng Trọng tài không hạn chế những ý kiến phát biểu và cung cấp chứng cứ của hai bên. Hội đồng Trọng tài đã xem xét tất cả các thỏa thuận của hai bên theo đúng quy định pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên, Công ty cổ phần L đề nghị Tòa án bác yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty cổ phần H trong vụ tranh chấp số 22/16 được ban hành ngày 03/01/2017.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty L cho rằng:

+ Công ty L đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ vận chuyển số 011015 ngày 01/10/2015 bởi lẽ: Toàn bộ 36 containers hàng được Công ty L thuê chỗ trên tàu và vận chuyển đi từ Hải Phòng đến Kabul, Afganistan theo vận đơn đường biển số HPHKHI15103818 ngày 18/10/2015 và số HPHKHI15103927 ngày 29/10/2015; toàn bộ 36 containers đã cập cảng Kabul, Afganistan và đã được giao nhận đầy đủ trong điều kiện tốt với sự chứng kiến ký nhận của đại diện Bộ Giáo dục Afganistan (bên nhận hàng - MOE); Công ty L đã hoàn thành nghĩa vụ cuối cùng là kéo tất cả containers của hợp đồng trả về cảng Karachi, Pakistan và cho đến nay không hề có một văn bản khiếu nại nào từ phái MOE đối với Công ty L về thiệt hại, mất mát hàng hóa.

+ Công ty L đã thực hiện xong nghĩa vụ theo Hợp đồng, Công ty cổ phần H không bị thiệt hại gì về hàng hóa và tài chính, bởi tại bản bảo vệ và Đơn kiện lại cùng ngày 08/8/2016, Công ty cổ phần H cho rằng đã bị Bộ Giáo dục Afganistan (MOE) đình hoãn việc thanh toán do chưa hoàn thành quá trình giao nhận hàng.

Tuy nhiên, Công ty cổ phần H đã không có chứng cứ, văn bản nào để chứng minh cho việc bị MOE đình hoãn thanh toán.

+ Công ty L không có nghĩa vụ giao hàng theo số lượng đầu sách (8.198.052 quyển) quy định tại Điều 6.5 và phụ lục 01 của Hợp đồng bởi lẽ: Công ty cổ phần H bàn giao cho Công ty L tổng số 36 containers đã được niêm phong, kẹp chì để Công ty L vận chuyển bàn giao cho Bộ Giáo dục Afganistan theo hình thức nguyên công, nguyên chì. Như vậy, nếu Công ty cổ phần H không thực hiện việc bàn giao hàng hóa theo số lượng đầu sách ghi trong phụ lục 01 cho Công ty L thì Công ty L cũng không có nghĩa vụ bàn giao hàng hóa theo số lượng đầu sách ghi trong phụ lục 01 cho Bộ Giáo dục Afganistan.

Vì vậy, Công ty L yêu cầu Công ty cổ phần H thanh toán theo hợp đồng đã ký.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến:

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG

Công ty cổ phần H và Công ty cổ phần L ký Hợp đồng kinh tế số 011015/HNP-VNL ngày 01/10/2015 về sử dụng dịch vụ vận chuyển cho lô hàng vận chuyển từ Lô 6B, CN5, cụm công nghiệp N, huyện T, thành phố Hà Nội, Việt Nam đến kho của Bộ Giáo dục Afghanistan tại Jalalabad Road, Kabul, Afghanistan

Theo ý kiến của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam thì ngày 23/5/2016 Trung tâm nhận được đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2016 và tài liệu kèm theo của Công ty cổ phần L kiện Công ty cổ phần H liên quan tới tranh chấp phát sinh từ hợp đồng nêu trên. Sau khi có Phán quyết trọng tài giải quyết vụ tranh chấp số 22/16 lập ngày 03/01/2017 thì bị đơn là Công ty cổ phần H có đơn đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài nêu trên.

Theo tra cứu thông tin vận đơn từ bưu điện, bị đơn đã nhận Phán quyết Trọng tài vào ngày 06/01/2017. Do đó thời hạn cuối cùng để bị đơn nộp đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài là ngày 06/02/2017 nhưng ngày 25/5/2017 bị đơn mới nộp đơn xin hủy Phán quyết trọng tài tại Tòa án. Như vậy, bị đơn đã vi phạm thời

hạn quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại nên bị đơn không còn quyền nộp đơn xin hủy Phán quyết trọng tài nêu trên.

Bị đơn cho rằng Giấy ủy quyền số 5951 ngày 01/10/2015 là giả mạo, được tạo dựng sau khi ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển giữa hai bên là không có cơ sở vì: Trong suốt quá trình tố tụng trọng tài và trước khi kết thúc phiên họp ngày 05/12/2016, Hội đồng trọng tài một lần nữa hỏi lại các bên có tài liệu, ý kiến gì bổ sung nữa không thì hai bên không có ý kiến cũng như không có tài liệu gì bổ sung. Đến nay, Hội đồng Trọng tài không phát hiện thấy có bất kỳ dấu hiệu nào thấy Giấy ủy quyền số 5911/2015 do nguyên đơn (Công ty cổ phần Logistics) xuất trình là giả mạo, tạo dựng và bị đơn (Công ty cổ phần H) không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh nhận định của bị đơn là có cơ sở.

Về các trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài khác trong vụ tranh chấp số 22/16 đã được Hội đồng Trọng tài tiến hành theo đúng quy định tại Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam và luật Trọng tài thương mại năm 2010.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP